

Bản án số: 87/2017/HS-ST
Ngày 16/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Túy

Bà Nguyễn Thị Đoan

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2017/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2017/HSST-QĐ đối với:

Bị cáo Phạm Văn Q, sinh năm 1985; sinh, trú quán: Thôn D, xã H, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 9/12; con ông: Phạm Văn U' (đã chết) và bà: Phạm Thị Ph, sinh năm 1960; vợ: Trần Việt Ng sinh năm 1991; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/9/2017, chuyển tạm giam ngày 22/9/2017 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 10 ngày 18/9/2017, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện P làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 7, thị trấn C, huyện P, tỉnh B phát hiện Phạm Văn Q có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hoạt động tội phạm về ma túy, yêu cầu Q về trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn C để điều tra làm rõ. Tiến hành kiểm tra người Phạm Văn Q, thu tại túi quần bên phải đang mặc 01 gói nhỏ, bên ngoài được gói bằng giấy màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Q khai là ma túy, vừa mua với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn Q không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 375/KLGD-PC 54 ngày 19/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận, mẫu gửi giám định thu của Phạm Văn Q là ma túy loại Heroin, có trọng lượng 0,3601 gam (*Không thấy ba nghìn sáu trăm linh một gam*)

Tại phiên tòa bị cáo khai: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 18/9/2017, Q đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết đến địa phận thôn N, xã O, huyện P mục đích mua ma túy về sử dụng. Đến nơi Q xuống xe đi bộ vào một ngõ nhỏ, gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy giá 200.000 đồng và cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc, khi đang đi tìm chỗ vắng để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Bản cáo trạng số 88/KSĐT ngày 25/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh B truy tố Phạm Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, các Điều 45; 33 Bộ luật hình sự; căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy toàn bộ vật chứng là heroin thu của bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên đã mua ma túy để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện P lập ngày 18/9/2017, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 18/9/2017 tại khu tổ 7, thị trấn C, huyện P, Phạm Văn Q đã có hành vi cất giấu ở túi quần bên phải đang mặc 01 gói ma túy, loại heroin có trọng lượng 0,3601 gam (*Không thấy ba nghìn sáu trăm linh một gam*) mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, là căn nguyên phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hiểu được tác hại của ma túy, đang cai nghiện tự nguyện bằng hình thức uống Methadone tại Trung tâm Y tế huyện P nhưng không quyết tâm từ bỏ ma túy dẫn đến phạm tội. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra và việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong thời gian chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung, như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”, như vậy bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[3] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Hêrôin và hoàn trả mẫu vật sau giám định, do đó cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, các Điều 45; 33 Bộ luật hình sự; căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt bị cáo Phạm Văn Q 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 9 năm 2017.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy 01 gói ma túy loại heroin được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu vật sau giám định ghi số 375/KLGD chứa 0,3379 gam (*Không phải ba nghìn ba trăm bảy mươi chín gam*) mẫu gửi giám định, như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh B ngày 25/10/2017.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Hương Liên
(đã ký)**